

--	--	--	--	--

Ví dụ 4: HỆ THỐNG KIẾN THỨC CƠ BẢN CÁC VĂN BẢN TRUYỆN VIỆT NAM

T/P	Tác giả	Hoàn cảnh sáng tác	Nội dung	Nghệ thuật
Chuyện người con gái Nam Xương	Nguyễn Dữ (? - ?) quê Thanh Miện, Hải Dương. Ông là học trò xuất sắc của Nguyễn Bỉnh Khiêm nên chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng Nguyễn Bỉnh Khiêm. Ông đỗ đạt nhưng chỉ làm quan 1 năm rồi cáo quan về quê phụng dưỡng mẹ già, sáng tác văn chương. Tác phẩm chính của ông là tập "Truyền kì mạn lục" - Tập truyện viết bằng chữ Hán nổi tiếng được mệnh danh là Thiên cổ kì bút.	Tác phẩm được sáng tác khoảng giữa thế kỉ XVI. Đây là thời kì chế độ PKVN bắt đầu suy đồi, mâu thuẫn trong lòng chế độ ngày càng gay gắt dẫn đến sự phân hoá mạnh mẽ trong nội bộ giai cấp phong kiến, chiến tranh PK diễn ra liên miên. Đời sống nhân dân, đặc biệt là người phụ nữ vô cùng cực khổ.	Tác phẩm đã lên án tố cáo XHPK trọng nam khinh nữ, nam quyền độc đoán với chiến tranh liên miên đồng thời cảm thông sâu sắc trước nỗi khổ đau bất hạnh của người phụ nữ, đề cao trân trọng vẻ đẹp của họ.	- Tác phẩm được sáng tác theo thể truyền kì, viết bằng chữ Hán; kết hợp các yếu tố hiện thực và yếu tố hoang đường kì ảo với cách kể chuyện hấp dẫn, ngôn ngữ truyện cô đọng, hàm súc, kết hợp nhuần nhuyễn giữa văn

				xuôi văn văn và văn biên ngẫu
Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh	<p>Phạm Đình Hồ(1768 - 1839) tên chữ là Tùng Niên hoặc Bình Trực, hiệu Đông Dã Tiều. Quê Đan Loan- Đường An- Hải Dương (nay là Nhân Quyền- Bình Giang- Hải Dương); Sinh ra trong một gia đình khoa bảng, cha từng đỗ cử nhân, làm quan dưới triều Lê.</p> <p>Tác phẩm: "Vũ trung tùy bút" (Tùy bút viết trong những ngày mưa); "Tang thương ngẫu lục" ...</p>	<p>Tác phẩm được sáng tác vào thế kỉ XVIII. Đây là thời kì chế độ PKVN thối nát, mục ruỗng, suy tàn. Chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến vẫn xảy ra liên miên, đất nước bị chia cắt, nền kinh tế đất nước bị đình trệ, đời sống nhân dân, đặc biệt là người phụ nữ lâm than cơ cực, phong trào nông dân khởi nghĩa chống chính quyền PK nổ ra ở khắp nơi.</p>	<p>Tác phẩm phản ánh đời sống xa hoa vô độ, sự những nhiều nhân dân của bọn vua chúa quan lại phong kiến thời vua Lê chúa Trịnh suy tàn.</p>	<p>- Được sáng tác theo thể tùy bút chữ Hán, tác phẩm đã ghi chép theo cảm hứng sự việc, câu chuyện con người đương thời một cách cụ thể, chân thực, sinh động</p>
	<p>Ngô gia văn phái: Một nhóm các tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở làng Tả Thanh Oai, huyện Thanh</p>	<p>Tác phẩm được sáng tác vào thế kỉ XVIII. Đây là thời kì chế độ PKVN</p>	<p>Hồi 14 đã ghi lại hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ- Quang Trung với</p>	<p>Là tiểu thuyết lịch sử chương hồi viết</p>

<p>Hoàng Lê nhất thống chí (hồi 14)-</p>	<p>Oai tỉnh Hà Tây. Đây là dòng họ nổi tiếng về khoa bảng và làm quan.. Trong đó có hai tác giả chính là Ngô Thì Chí (1758- 1788) làm quan dưới thời Lê Chiêu Thống và Ngô Thì Du (1772- 1840) làm quan dưới thời Nguyễn.</p>	<p>thối nát, mục ruỗng, suy tàn. Chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến vẫn xảy ra liên miên, đất nước bị chia cắt, nền kinh tế đất nước bị đình trệ, đời sống nhân dân, đặc biệt là người phụ nữ lâm than cơ cực, phong trào nông dân khởi nghĩa chống chính quyền PK nổ ra ở khắp nơi.</p>	<p>chiến công thần tốc đại phá quân Thanh; sự thất bại thảm hại của quân xâm lược và sự hèn nhát, bạc nhược của vua tôi Lê Chiêu Thống.</p>	<p>bằng chữ Hán; cách kể chuyện ngắn gọn, chọn lọc sự việc, khắc họa nhân vật chủ yếu qua hành động và lời nói.</p>
<p>Truyện Kiều</p>	<p>Nguyễn Du (1765 - 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống văn chương. Bản thân ông có tư tưởng trung thành với nhà Lê, từng chống lại Tây Sơn, sau có ý định trốn vào nam theo Nguyễn Ánh nhưng không thành. Sau một thời gian dài bị giam lỏng, sống lưu lạc nhiều nơi trên đất Bắc, cuối đời ông ra làm quan cho nhà Nguyễn. Nguyễn Du là</p>	<p>Tác phẩm được sáng tác vào thế kỉ XVIII. Đây là thời kì chế độ PKVN thối nát, mục ruỗng, suy tàn. Chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến vẫn xảy ra liên miên, đất nước bị chia cắt, nền kinh tế đất nước bị đình trệ, đời sống nhân dân, đặc biệt là người phụ nữ lâm than cơ cực, phong trào nông dân khởi nghĩa</p>	<p>Tác phẩm đã lên án tố cáo gay gắt, mạnh mẽ XHPK thối nát, bất công, trong đó, quan lại độc ác xấu xa, đồng tiền ngự trị tất cả, đồng thời thể hiện tấm lòng cảm thông trân trọng và bênh vực số phận người dân lương thiện, đặc biệt là số phận người phụ nữ tài hoa nhưng bất hạnh khổ đau.</p>	<p>Truyện Kiều đạt đến đỉnh cao nghệ thuật, tiếp thu sáng tạo truyền thống văn học dân tộc và ngôn ngữ bình dị của quần chúng cũng</p>

	<p>người từng trải, có trái tim nhân hậu giàu tình yêu thương cảm thông với những số phận bất hạnh khổ đau, nhất là số phận người phụ nữ.</p> <p>Là một đại thi hào dân tộc, một danh nhân văn hoá thế giới, ngoài kiệt tác "Truyện Kiều", Nguyễn Du còn sáng tác các tập thơ chữ Hán: "Thanh Hiên thi tập"; "Nam Trung tạp ngâm"; "Bắc hành tạp lục" và một số bài Văn chiêu hồn ...</p>	<p>chống chính quyền PK nổ ra ở khắp nơi, đỉnh cao là phong trào Tây Sơn.</p>		<p>như ngôn ngữ mỹ lệ của văn chương bác học, đánh dấu bước trưởng thành lên tới đỉnh cao của thơ ca dân tộc.</p> <p>Ngoài ra, tác phẩm còn thành công về nghệ thuật xây dựng chân dung, tính cách nhân vật, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình ...</p>

<p>Truyện Lục Vân Tiên</p>	<p>Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888), quê ở Tân Khánh, Tân Bình, Gia Định. Ông sinh trưởng trong một gia đình nhà nho, có truyền thống văn chương. Cuộc đời ông là một chuỗi những mất mát, đau thương: Học vấn dở dang, ngoài 20 tuổi đã bị mù loà, bội ước, sống lang thang trong cảnh chạy giặc... nhưng ông đã vươn lên bằng một nghị lực phi thường để sống một cuộc đời có ích, có ích cho bản thân, cho dân, cho nước. Ông là tấm gương sáng về nhân cách cao đẹp và nghị lực phi thường. Tác phẩm: "Dương Từ-Hà Mậu", "Truyện Lục Vân Tiên", "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc", "Văn tế Trương Định"...</p>	<p>Tác phẩm được sáng tác vào cuối thế kỉ XVIII, đây là thời đại đau thương nhất của dân tộc. Chế độ PK như đang quần quai trong cơn hấp hối, thực dân Pháp xâm lược, triều đình PK hèn nhát, nhu nhược, bán nước cho giặc, đời sống nhân dân cơ cực lầm than, giá trị đạo đức đảo lộn, cái xấu, cái ác lan tràn ...</p>	<p>Tác phẩm đã ca ngợi những con người sáng ngời lòng nhân nghĩa, lên án, tố cáo xã hội, trong đó cái xấu, cái ác lan tràn khắp nơi đã đẩy người lương thiện vào bất hạnh khổ đau</p>	<p>Tác phẩm thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật, tính cách nhân vật gắn với truyện dân gian. Cách kể chuyện mạch lạc, chặt chẽ, tình tiết truyện hấp dẫn, cuốn hút người đọc. Ngôn ngữ truyện giản dị, mộc mạc, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày của người</p>
---	---	--	---	---

				dân Nam Bộ.
Làng	<p>Kim Lân, tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài (1920-2007), quê ở Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông là nhà văn có sở trường viết truyện ngắn, là người am hiểu và gắn bó với nông thôn và người nông dân nên ông chủ yếu sáng tác về đề tài sinh hoạt làng quê và cảnh ngộ của người nông dân sau lũy tre làng.</p> <p>Tác phẩm: "Con chó xấu xí"; "Nên vợ nên chồng"; "Vợ nhặt"...</p>	<p>Truyện được sáng tác vào năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, được đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ năm 1948.</p>	<p>Qua tâm trạng đau xót, tủi hổ của ông Hai ở nơi tản cư khi nghe tin đồn làng mình theo giặc, truyện thể hiện tình yêu làng quê sâu sắc thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân.</p>	<p>Xây dựng cốt truyện tâm lí, tình huống truyện đặc sắc; miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc, tinh tế; ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu tính khẩu ngữ, thể hiện cá tính của nhân vật; cách trần thuật linh hoạt, tự nhiên.</p>
	<p>Nguyễn Thành Long (1925 - 1991), quê ở Duy Xuyên,</p>	<p>Truyện được viết vào mùa hè năm</p>	<p>Truyện ca ngợi những người lao</p>	<p>Truyện xây</p>

<p>Lặng lẽ Sa Pa-</p>	<p>tỉnh Quảng Nam. Ông là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí Truyện của ông thường trong trẻo, nhẹ nhàng, giàu chất thơ, thể hiện khả năng cảm nhận đời sống phong phú. Tác phẩm: Kí: "Bát cơm cù Hồ" (1952); "Gió bắc gió nồm" (1956)... Truyện: "Chuyện nhà chuyện xưởng" (1962); "Trong gió bão" (1963) "Tiếng gọi" (1966), "Giữa trong xanh" (1972)...</p>	<p>1970, là kết quả của chuyến thực tế ở Lào Cai của tác giả, khi miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH, xây dựng cuộc sống mới. Rút từ tập "Giữa trong xanh" (1972).</p>	<p>động thâm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến sức mình cho đất nước.</p>	<p>dựng tình huống hợp lí, cách kể chuyện tự nhiên; miêu tả nhân vật từ nhiều điểm nhìn; ngôn ngữ chân thực giàu chất thơ và chất hoạ; có sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận.</p>
<p>Chiếc lược ngà</p>	<p>Nguyễn Quang Sáng sinh năm 1932, quê ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Là một nhà văn Nam Bộ, ông am hiểu và gắn bó với mảnh đất Nam Bộ. Sáng tác của ông chủ yếu tập trung viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong chiến tranh và sau hoà bình.</p>	<p>- Được viết năm 1966, khi tác giả đang hoạt động ở chiến trường Nam Bộ, tác phẩm được đưa vào tập truyện cùng tên.</p>	<p>Câu chuyện éo le và cảm động về hai cha con: ông Sáu và bé Thu trong lần ông về thăm nhà và ở khu căn cứ. Qua đó truyện ca ngợi tình cha con thắm thiết trong</p>	<p>Nghệ thuật miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật, đặc biệt là nhân vật trẻ em;</p>

	Tác phẩm: "Đất lửa"; "Cánh đồng hoang"; "Mùa gió chướng"; "Chiếc lược ngà"...		hoàn cảnh chiến tranh.	xây dựng tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên.
Những ngôi sao xa xôi	Lê Minh Khuê sinh năm 1949, quê ở Tỉnh Gia - Thanh Hoá. Bà thuộc thế hệ những nhà văn bắt đầu sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Đạt giải thưởng VH quốc tế mang tên văn hào Hàn Quốc Byeong Ju Lee(2008). Là nhà văn có sở trường viết truyện ngắn với ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế sắc sảo, đặc biệt là tâm lí nhân vật phụ nữ. Tác phẩm: "Những ngôi sao xa xôi"; "Những ngôi sao, trái đất, dòng sông"(tuyển tập truyện ngắn)...	- Viết năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt. In trong tập truyện ngắn của Lê Minh Khuê, NXB Kim Đồng, Hà Nội 2001.	Cuộc sống chiến đấu của 3 cô gái TNXP trên một cao điểm ở tuyến đường Trường Sơn trong những năm chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng, giàu mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên lạc quan của họ.	Sử dụng vai kể là nhân vật chính; cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ sinh động trẻ trung; nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sắc tinh tế, sắc sảo.
Bên quê	Nguyễn Minh Châu sinh năm 1930- mất năm 1989, quê ở huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông là cây bút xuất sắc của văn học hiện đại, là hiện tượng nổi bật của văn học Việt Nam thời kì đổi mới, ông được Nhà nước truy tặng Giải	In trong tập "Bên quê" của Nguyễn Minh Châu năm 1985	Qua cảm xúc và suy ngẫm của nhân vật Nhĩ vào lúc cuối đời trên giường bệnh truyện thức tỉnh ở mọi người sự trân trọng những giá trị và vẻ đẹp bình dị, gần gũi	Tạo tình huống nghịch lí; trần thuật qua dòng nội tâm nhân

	<p>thường Hồ Chí Minh về VHNT (2000) Truyện của ông thường mang ý nghĩa triết lí, đậm tính nhân sinh. Tác phẩm: "Dấu chân người lính"; "Cỏ lau"; "Mảnh trăng cuối rừng"...</p>		<p>của cuộc sống của quê hương.</p>	<p>vật; miêu tả tâm lí tinh tế; hình ảnh giàu tính biểu tượng; ngôn ngữ và giọng điệu giàu chất suy tư.</p>
--	--	--	-------------------------------------	---

Ví dụ 5: HỆ THỐNG LUẬN ĐIỂM, LUẬN CỨ CỦA CÁC VĂN BẢN

TT	Tác phẩm (đoạn trích)	Luận điểm - luận cứ cơ bản
1	<p>Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ)</p>	<p>* Nhân vật Vũ Nương: - Là người phụ nữ đẹp người đẹp nét + Khi chồng ở nhà nàng hết mực giữ gìn khuôn phép, gia đình êm ấm hoà thuận. + Khi chồng đi lính nàng ở nhà nuôi dạy con thơ, chăm sóc mẹ già. + Trước sau vẫn trọn tình, vẹn nghĩa, thủy chung. - Có số phận bất hạnh, oan trái.. + Không có quyền quyết định hạnh phúc đời mình, lấy phải người chồng đa nghi gia trưởng. + Sống cô đơn, vất vả trong cảnh thiếu phụ vắng chồng. + Bị chồng nghi oan, ruồng rẫy và đánh đuổi đi. + Phải trầm mình trên bến sông Hoàng Giang để giải thoát cuộc đời mình khỏi oan trái, bất hạnh. * Giá trị nội dung:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị hiện thực: TP đã phản ánh hiện thực XHPK đương thời, một XH trọng nam khinh nữ, nam quyền độc đoán với chiến tranh liên miên, trong đó, người phụ nữ là nạn nhân bất hạnh nhất. - Giá trị nhân đạo: <ul style="list-style-type: none"> + Lên án, tố cáo XHPK bằng tất cả thái độ căm phẫn. + Cảm thông, xót xa, bênh vực số phận đau khổ của người phụ nữ dưới chế độ p/k. + Ca ngợi, trân trọng vẻ đẹp của người phụ nữ. + Thái hiểu ước mơ khát vọng của người phụ nữ: Ước mơ có một mái ấm gia đình, vợ chồng bình đẳng, sớm tối bên nhau, ước mơ được giải oan...
2	<p style="text-align: center;">Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh (Phạm Đình Hồ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Thói ăn chơi xa xỉ, vô độ của chúa Trịnh Vương (Trịnh Sâm) và các quan hầu cận trong phủ chúa. <ul style="list-style-type: none"> - Chúa cho xây dựng nhiều cung điện, đình đài ở các nơi để thoả mãn ý thích “đi chơi ngắm cảnh đẹp”, ý thích đó cứ triền miên, nối tiếp đến không cùng, hao tiền tốn của. - Những cuộc rong chơi của chúa Trịnh Vương diễn ra thường xuyên “tháng 3, 4 lần” huy động rất đông người hầu hạ, các nội thân, các quan hộ giá nhạc công... bày ra nhiều trò giải trí lố lăng và tốn kém. - Thú chơi cây cảnh: trong phủ chúa với bao nhiêu “trân cầm dị thú, cổ mộc quái thạch” điểm xuyết bày vẽ ra hình non bộ trông như bên bể dâu non... * Thói tham lam, những nhiễu của quan lại. <ul style="list-style-type: none"> - Dùng thủ đoạn “nhờ gió bẻ măng” ra dọa dẫm, cướp bóc của dân. - Lập mưu đêm đến cho tay chân sai lính lên vào “lấy phăng đi, rồi buộc cho tội đem giấu vật cung phụng để dọa giẫm lấy tiền”. - Ngang ngược “phá nhà, huỷ tường” của dân để khiêng hòn đá hoặc cây cối mà chúng cướp được.
		<ul style="list-style-type: none"> * Hình tượng người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ. <ul style="list-style-type: none"> - Là người có lòng yêu nước nồng nàn. <ul style="list-style-type: none"> + Căm thù quân xâm lược + Quyết tâm diệt giặc bảo vệ đất nước. - Là người quyết đoán, trí thông minh sáng suốt, có tài mưu lược và cầm quân.

<p>3</p>	<p>Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô gia văn phái)</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Tự mình “đốc suất đại binh” ra Bắc, tuyển mộ quân sĩ và mở cuộc duyệt binh lớn, đích thân dụ tướng sĩ, định kế hoạch tấn công vào đúng dịp Tết Nguyên Đán. + Có tài phán đoán, tài điều binh khiển tướng. + Chiến thuật linh hoạt, xuất quỷ nhập thần, biết tập trung vào những khâu hiểm yếu, then chốt. + Có tầm nhìn chiến lược, trước khi tiến công đánh giặc đã định được ngày chiến thắng. <p>-> Hình tượng người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ tiêu biểu cho truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, anh hùng dân tộc.</p> <p>* Bộ mặt bạo xâm lược, bạo bán nước và sự thất bại của chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất kiêu căng, tự phụ nhưng rất hèn nhát, ham sống sợ chết của bọn xâm lược, thể hiện qua nhân vật Tôn Sĩ Nghị và một số tướng của y. - Số phận hèn nhát, bạc nhược và bi đát của bọn vua quan bán nước.
<p>4</p>	<p>Chị em Thuý Kiều (Truyện Kiều- Nguyễn Du)</p>	<p>* Giới thiệu khái quát nét đẹp chung và riêng của hai chị em Thuý Vân và Thuý Kiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẻ đẹp về hình dáng (mai cốt cách), vẻ đẹp về tâm hồn (tuyệt tình thân)-> hoàn mỹ “mười phần vẹn mười” + Mỗi người có vẻ đẹp riêng. <p>* Nhan sắc của Thuý Vân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẻ đẹp cao sang, quý phái “trang trọng khác vời”: khuôn mặt, nét ngài, tiếng cười, giọng nói, mái tóc, làn da được so sánh với trăng, hoa, mây tuyết-> vẻ đẹp phúc hậu đoan trang. + Vẻ đẹp gần gũi với thiên nhiên, hoà hợp với thiên nhiên-> số phận bình lặng suôn sẻ. <p>* Vẻ đẹp của Thuý Kiều:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đẹp sắc sảo, mặn mà (trí tuệ và tâm hồn), đẹp nghiêng nước, nghiêng thành. + Đẹp đến độ thiên nhiên phải ghen ghét, đố kỵ -> số phận đau khổ, truân chuyên, sóng gió. + Thuý Kiều là con người đa tài, hoàn thiện, xuất chúng. + Trái tim đa sầu, đa cảm.
	<p>Cảnh ngày xuân</p>	<p>* Khung cảnh mùa xuân bát ngát, tràn đầy sức sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nền xanh ngút mắt, điểm vài bông lê trắng -> màu sắc hài hoà, sống động mới mẻ, tinh khiết.

5	(Truyện Kiều- Nguyễn Du)	<p>+ Bút pháp ước lệ cổ điển: pha màu hài hoà. * Không khí lễ hội đông vui, náo nhiệt với những phong tục truyền thống. - Lễ tảo mộ - Hội đạp thanh * Cảnh thiên nhiên buổi chiều đẹp nhưng thoáng buồn có dáng người buông khuâng, bịn rịn, xao xuyến.</p>
6	Mã Giám Sinh mua Kiều (Truyện Kiều- Nguyễn Du)	<p>* Mã Giám Sinh. + Chung diện, chải chuốt, mặc dù đã ngoài 40: trang phục, diện mạo... + Thiếu văn hoá, thô lỗ, sỗ sàng: nói năng cộc lốc, hành động, cử chỉ sỗ sàng “ngồi tốt”. + Gian xảo, dối trá, đê tiện, bỉ ổi, táng tận lương tâm -> tên buôn thịt bán người. * Cảnh ngộ và tâm trạng của Thuý Kiều. + Nhục nhã, ê chề: “Ngừng hoa bóng thẹn trông gương mặt dày” + Đau đớn, tủi hổ, giàu lòng tự trọng.</p>
7	Kiều ở lầu Ngưng Bích (Nguyễn Du)	<p>* Thiên nhiên hoang vắng, bao la đến rợn ngợp * Tâm trạng đau khổ, cô đơn, nhớ nhung, lo lắng sợ hãi của Thuý Kiều: + Tâm trạng cô đơn, lẻ loi, nhớ nhung trong tuyệt vọng (nhớ người yêu, nhớ cha mẹ ...) + Nỗi buồn trào dâng, lan toả vào thiên nhiên như từng đợt sóng. . Cửa bể chiều hôm: bơ vơ, lạc lõng. . Thuyền ai thấp thoáng xa xa: vô định. . Ngọn nước mới sa, hoa trôi: tương lai mờ mịt, không sức sống. . Tiếng sóng: sợ hãi, dự cảm về cuộc sống. . Buồn trông: điệp từ-> nỗi buồn dằng dặc, triền miên, liên tiếp...</p>
8	Lục Vân Tiên cứu kiều Nguyệt Nga (Truyện Lục Vân Tiên- Nguyễn Đình Chiểu)	<p>* Hình ảnh Lục Vân Tiên - người anh hùng nghĩa hiệp - Là anh hùng tài năng có tấm lòng vì nghĩa vong thân. - Là con người chính trực, hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài, từ tâm nhân hậu. - Là người có lý tưởng sống sống cao đẹp : “ Nhớ câu kiến nghĩa bất vi, Làm người thế ấy cũng phi anh hùng”. * Hình ảnh Kiều Nguyệt Nga: - Là cô gái khuê các, thùy mị nét na, có học thức . - Là người rất mực đằm thắm và trọng ân tình.</p>

<p>9</p>	<p>Lục Vân Tiên gặp nạn (Truyện Lục Vân Tiên- Nguyễn Đình Chiểu)</p>	<p>* Nhân vật Ngư Ông: - Có tấm lòng lương thiện , sống nhân nghĩa . - Có một cuộc sống trong sạch, ngoài vòng danh lợi.</p> <p>* Nhân vật Trịnh Hâm: - Là người có tâm địa độc ác, gian ngoan xảo quyệt. - Là kẻ bất nhân, bất nghĩa.</p>
<p>10</p>	<p>Đồng chí (Chính Hữu)</p>	<p>* Hình tượng người lính thời kì đầu kháng chiến. - Hình ảnh người lính hiện lên một cách chân thực, cảm động: + Họ là những người nông dân áo vải, ra đi từ những miền quê nghèo khó “nước mặn đồng chua”, “đất cày lên sỏi đá” bước vào cuộc chiến đấu gian khổ. + Chấp nhận cuộc sống quân ngũ đầy thiếu thốn: "áo rách vai"; "quần vải mảnh vá". "chân không giày"; gian khổ: "cười buốt giá, 'sốt run người;; ...</p> <p>- Hình ảnh người lính với vẻ đẹp tình cảm, tâm hồn: + Có lí tưởng: Lí tưởng giải phóng đất nước, giải phóng quê hương, giải phóng cuộc đời mình đã khiến họ từ mọi phương trời xa lạ tập hợp trong hàng ngũ quân đội cách mạng và trở nên thân quen gắn bó: "Súng bên súng, đầu sát bên đầu;; + Có mục đích: Tất cả vì Tổ quốc mà hy sinh ... Họ gửi lại quê hương tất cả: "<i>Gian nhà không mặc kệ gió lung lay</i>" + Có tình đồng chí, đồng đội gắn bó, keo sơn: .Được nảy sinh từ nhiều điểm chung: cảnh ngộ, lí tưởng, nhiệm vụ... để rồi thành mối tình tri kỉ: <i>Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ</i>. Tình cảm ấy phát triển thành tình <i>Đồng chí</i>. . Tình đồng chí giúp người lính vượt lên trên mọi khó khăn gian khổ, giúp họ chia sẻ cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau "Ruộng nương anh gửi bạn thân cày"... "Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính"; Giúp họ vượt qua những gian lao thiếu thốn của cuộc kháng chiến: "áo rách vai", "chân không giày", cùng chịu đựng những cơn sốt "run người"... Tình cảm lặng thầm mà cảm động "Thương nhau tay nắm lấy bàn tay". Sức mạnh ấy đã giúp người lính luôn chủ động trong tư thế chờ giặc tới: "Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới"</p> <p>+ Có tâm hồn lãng mạn, lạc quan: "miệng cười buốt giá"; hình ảnh "đầu súng, trăng treo" gợi nhiều liên tưởng phong phú ➔ Vẻ đẹp của hình tượng người lính trong bài thơ tiêu biểu cho vẻ đẹp của anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp. Hình</p>

		<p>tượng người lính được thể hiện qua các chi tiết, hình ảnh chân thực, cô đọng mà giàu sức biểu cảm, hướng về khai thác đời sống nội tâm.</p> <p>* Tình đồng chí của những người lính</p> <p>- Cơ sở hình thành tình đồng chí</p> <p>+ Tình đồng chí, đồng đội bắt nguồn sâu xa từ sự tương đồng về cảnh ngộ xuất thân nghèo khó.</p> <p>+ Tình đồng chí được nảy sinh từ sự cùng chung nhiệm vụ, sát cánh bên nhau trong chiến đấu.</p> <p>+ Tình đồng chí, đồng đội nảy nở và trở thành bền chặt trong sự chan hoà, chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui, đó là mối tình tri kỉ của những người bạn chí cốt.</p> <p>- Biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí.</p> <p>+ Đồng chí, đó là sự cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau.</p> <p>+ Đồng chí là cùng nhau chia sẻ những thiếu thốn, gian khổ của cuộc đời người lính.</p> <p>+ Tình cảm gắn bó sâu nặng “tay nắm lấy bàn tay” cử chỉ mà những người lính như được tiếp thêm sức mạnh vượt qua mọi gian khổ.</p> <p>+ Vẻ đẹp của tình đồng chí: “Đêm nay rừng hoang sương muối...Đầu súng trăng treo”</p>
<p>11</p>	<p>Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)</p>	<p>* Hình ảnh những chiếc xe không kính:</p> <p>- Hình ảnh độc đáo “ Những chiếc xe không kính” là một hình ảnh thực, bom đạn chiến tranh đã làm cho những chiếc xe biến dạng.</p> <p>- Là một hình tượng thơ độc đáo của thời chiến tranh chống Mỹ.</p> <p>* Hình ảnh những chiến sĩ lái xe.</p> <p>- Tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm coi thường gian khổ hiểm nguy.</p> <p>+ Ung dung, hiên ngang.</p> <p>+ Thái độ bất chấp khó khăn gian khổ, hiểm nguy.</p> <p>- Trẻ trung, táo tợn, tinh nghịch, tình đồng chí, đồng đội gắn bó thân thiết.</p> <p>+ Tác phong rất lính, sôi nổi, nhanh nhẹn, tinh nghịch, lạc quan yêu đời.</p> <p>+ Gắn bó thân thiết như anh em một nhà: Chung bát đĩa nghĩa là gia đình đây.</p>

		- ý chí quyết tâm chiến đấu vì giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ Quốc.
12	Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận)	<p><i>* Cảnh đoàn thuyền ra khơi (2 khổ đầu).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh lộng lẫy hoành tráng về cảnh thiên nhiên trên biển. - Đoàn thuyền đánh cá lên đường ra khơi cùng cất cao tiếng hát. <p><i>* Cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển (4 khổ thơ tiếp)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiên nhiên bừng tỉnh, cùng hoà nhập vào niềm vui của con người - Vẻ đẹp lung linh huyền ảo của biển, cảnh đánh cá đêm trên biển. - Bài hát cảm tạ biển khơi hào phóng, nhân hậu, bao dung. - Không khí lao động với niềm say mê, hào hứng, khoẻ khoắn, thiên nhiên đã thực sự hoà nhập vào nhau, hỗ trợ cho nhau, tạo thành sức mạnh trong cuộc chinh phục biển cả. <p><i>* Cảnh đoàn thuyền trở về (khổ cuối)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về sau một đêm lao động khẩn trương. - Tiếng hát diễn tả sự phấn khởi của những con người chiến thắng.
13	Bếp lửa (Bằng Việt)	<p><i>* Hồi tưởng về bà và tình bà cháu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự hồi tưởng bắt đầu từ hình ảnh thân thương về bếp lửa. - Thời ấu thơ bên bà là một tuổi thơ nhiều gian khổ, thiếu thốn nhọc nhằn - Kỉ niệm về bà và những năm tháng tuổi thơ luôn gắn với hình ảnh bếp lửa. <p><i>* Những suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời bà khó nhọc, lận đận , chịu đựng nhiều mất mát. - Sự tận tảo , đức hy sinh chăm lo cho mọi người của bà. - Bếp lửa tay bà nhóm lên mỗi sớm mai là nhóm lên niềm yêu thương, niềm vui sưởi ấm, san sẻ và còn “ Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”; ngọn lửa bà nhen là ngọn lửa của sức sống, lòng yêu thương và niềm yêu thương bất diệt. <p><i>* Nỗi nhớ mong của người cháu đối với bà cũng là đối với gia đình, quê hương và đất nước.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống sung sướng đầy đủ và tràn niềm vui. - Không nguôi quên những năm tháng tuổi thơ ở với bà và tình cảm ấm áp của bà với lòng biết ơn...

14	Ánh trăng (Nguyễn Duy)	<ul style="list-style-type: none">* Con người và vàng trăng trong quá khứ.<ul style="list-style-type: none">- Quá khứ: Thời thơ ấu và những ngày chiến đấu ở rừng của con người, Trăng luôn là người bạn tri kỉ.- Với người, trăng còn là tình nghĩa- Con người luôn tự nhủ không bao giờ quên vàng trăng tri kỉ, tình nghĩa.* Con người và vàng trăng trong hiện tại.<ul style="list-style-type: none">- Hoàn cảnh sống thay đổi, con người sống trong sự đủ đầy về vật chất với những tiện nghi hiện đại, sang trọng (ánh điện, cửa gương, toà buyn đình...)- Con người đã lãng quên vàng trăng, trăng trở thành người dung qua đường như chưa từng gắn bó sẻ chia...- Gặp khó khăn, trắc trở (đèn điện tắt, phòng buyn đình tối om ...), con người vội tìm đến với vàng trăng, thấy trăng vẫn thủy chung, tròn đầy, vẫn luôn lặng lẽ bên mình...- Sự lặng im nghiêm khắc nhưng bao dung của vàng trăng đã đánh thức bao kỉ niệm tưởng đã lãng quên trong lòng người, khiến cho con người cảm thấy “rung rung” nỗi nhớ đến khắc khoải và da diết đối với quá khứ bình dị, mộc mạc mà thiêng liêng. Con người "giật mình" thức tỉnh trước lối sống, thái độ sống của mình. Lòng trào lên nỗi xót xa, day dứt, ân hận ...* Suy tư của tác giả mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc.<ul style="list-style-type: none">- Vàng trăng không chỉ đơn giản là vàng trăng thiên nhiên mà nó đã trở thành một biểu tượng cho những gì thuộc về quá khứ, ân nghĩa của con người.- Bước qua thời chiến tranh, sống trong cảnh hoà bình, cuộc sống của con người đổi thay, ngập chìm trong hạnh phúc, không ít người đã vô tình lãng quên quá khứ, quên đi ân nghĩa một thời.- Trong khoảnh khắc hiện tại, hình ảnh vàng trăng đột ngột xuất hiện trong đêm điện tắt đã đánh thức trong tâm hồn con người bao kỉ niệm...- Con người ngỡ ngàng đến thảng thốt, rồi rung rung hoài niệm, để đọng lại cuối cùng là nỗi niềm day dứt, ân hận: “giật mình” soi lại mình, suy ngẫm về quá khứ, cần sống có trách nhiệm với quá khứ, về hiện tại, về sự vô tình vô nghĩa đáng trách giận.- “Giật mình” nhắc nhở không được phép lãng quên quá khứ, cần có trách nhiệm với quá khứ, coi quá khứ là điểm tựa cho hiện tại, lấy quá khứ để soi vào hiện tại. Sống thủy chung, nghĩa tình với
----	-----------------------------------	---

		<p>quá khứ. Đó là một đạo lí truyền thống của dân tộc Việt Nam: Đạo lí thủy chung, ân tình, nghĩa tình.</p>
15	<p>Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ (Nguyễn Khoa Điềm)</p>	<p><i>* Khúc ca thứ nhất là tiếng ru khi mẹ điu con giữa gạo.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái tim yêu thương mệnh mông của người mẹ nghèo. - Hạt gạo hậu phương, hạt gạo của mẹ nặng tình nặng nghĩa. <p><i>* Khúc ca thứ hai là tiếng ru khi mẹ tía bắp trên núi Ka-liri.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Người mẹ cần cù và đảm đang vừa điu con, vừa làm rẫy. - Tình yêu thương, niềm tự hào của mẹ đối với cu Tai - Mẹ nhân hậu, lòng mẹ bao la mang nặng tình làng nghĩa xóm. <p><i>* Khúc ca thứ 3 là khúc ca chiến đấu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả gia đình mẹ cùng ra trận, mang tâm vóc anh hùng. - Mẹ điu con ra trận, đi tiếp tế, đi tải đạn vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. <p><i>* Giấc mơ tình thương, giấc mơ về ấm no, hạnh phúc, giấc mơ độc lập, tự do-</i> > tình yêu quê hương đất nước, ý chí chiến đấu cho độc lập tự do và khát vọng thống nhất nước nhà.</p>
16	<p>Con cò (Chế Lan Viên)</p>	<p><i>* Đoạn 1: Hình ảnh con cò qua những lời ru bắt đầu đến với tuổi ấu thơ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh con cò từ lời hát ru gọi lên cuộc sống thanh bình, gọi lên cuộc sống lam lũ, vất vả, cực nhọc xưa kia. - Hình ảnh con cò đã đến với tâm hồn tuổi ấu thơ một cách vô thức. <ul style="list-style-type: none"> - Con được đón nhận tình yêu và sự che chở của người mẹ. <p><i>* Đoạn 2: Hình ảnh con cò trong tiềm thức của tuổi thơ và trong mỗi bước đường khôn lớn của con người.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cánh cò từ trong lời ru đã đi vào tiềm thức của tuổi thơ, trở nên gần gũi thân thiết và sẽ theo cùng con người đến suốt cuộc đời. - Hình ảnh con cò đã gợi ý nghĩa biểu tượng về lòng mẹ, về sự dịu dặt, nâng đỡ dịu dàng và bền bỉ của người mẹ. - Cánh cò đã trở thành bạn đồng hành của con người trên suốt chặng đường đời từ tuổi ấu thơ trong nôi đến khi trưởng thành. <p><i>* Đoạn 3: Từ hình ảnh con cò, suy ngẫm và triết lý về ý nghĩa của lời ru và lòng mẹ đối với cuộc đời mỗi con người.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh con cò được nhấn mạnh ở ý nghĩa biểu tượng cho tấm lòng người mẹ, lúc nào cũng ở bên con đến suốt cuộc đời. - Quy luật của tình cảm có ý nghĩa bền vững, rộng lớn và sâu sắc “Con dù lớn vẫn là con của mẹ, Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con.”

		- Nghĩ về con cò trong ca dao, nghĩ về cuộc đời con mai sau, người mẹ nghĩ về thân phận, số phận những con cò nhỏ bé đáng thương, đáng trọng.
17	Mùa xuân nhỏ nhỏ (Thanh Hải)	<p>* Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của thiên nhiên, đất trời (khổ đầu) Tâm trạng nao nức, xôn xao, say sưa, ngây ngất trước mùa xuân thiên nhiên xứ Huế tươi đẹp, rộn ràng và tràn đầy sức sống.</p> <p>* Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của đất nước (khổ 2,3) - Vui say trước mùa xuân cách mạng: Hình ảnh “người cầm súng”, “người ra đồng” biểu trưng cho hai nhiệm vụ chiến đấu và lao động xây dựng đất nước... - Tự hào về sức sống bền vững của đất nước bốn nghìn năm qua bao vất vả, gian lao vẫn vượt lên và mỗi mùa xuân về được tiếp thêm sức sống để bùng dậy với nhịp điệu hối hả, sôi động.</p> <p>* Tâm niệm của nhà thơ dâng trọn □ mùa xuân nhỏ □ của mình cho đất nước, cho cuộc đời (còn lại) - Khát vọng được hoà nhập vào cuộc sống của đất nước, cống hiến phần tốt đẹp - dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước. - Điều Nam ai, Nam bình mệnh mang, tha thiết được cất lên ngợi ca quê hương đất nước, thể hiện niềm tin yêu, gắn bó sâu nặng .</p>
18	Sang thu (Hữu Thỉnh)	<p>* Cảm nhận của tác giả trước thiên nhiên đất trời sang thu - Khổ 1: Tín hiệu của sự chuyển mùa từ cuối hạ sang đầu thu. + Ngọn gió se nhẹ nhàng, mang theo hương ổi, màn sương giăng qua ngõ. + Nhân hoá làn sương: mùa thu mang đậm hồn người với tâm trạng ngỡ ngàng, bàng khuâng (bỗng, hình như)</p> <p>- Khổ 2: Thiên nhiên ở thời điểm giao mùa. + Dòng sông không cuồn cuộn dữ dội và gấp gáp như những ngày mưa lũ mùa hạ, mà êm ả, dềnh dàng, đang lắng lại, đang trầm xuống trong trong lững lờ, thanh thoi nhưng đầy ngẫm nghĩ, suy tư . + Tương phản với sông, chim lại bắt đầu vội vã, khăn trương chuẩn bị cho chuyến bay tránh rét .</p>

		<p>+ Đám mây như một dải lụa trên bầu trời nửa đang còn là mùa hạ, nửa đã nghiêng về mùa thu. Bầu trời nửa thu, nửa hạ. Đám mây mùa hạ đang nhuốm sắc thu.</p> <p>* Những suy ngẫm của tác giả trước thiên nhiên đất trời sang thu .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẫn là nắng mưa, sấm chớp, bão dông như mùa hạ, nhưng mức độ đã khác. - Sang thu không những dịu nắng, bớt mưa mà mưa cũng thưa và nhỏ dần, không đủ sức lay động những hàng cây cổ thụ khi đã trải qua bao mùa xuân, hạ. - Cũng giống như “hàng cây đứng tuổi”, khi con người đã từng va chạm, nếm trải cuộc đời thì sẽ vững vàng hơn, chín chắn hơn trước mọi tác động bất thường của ngoại cảnh.
<p>19</p>	<p>Nói với con (Y Phương)</p>	<p>* Tình yêu thương của cha mẹ, sự đùm bọc của quê hương đối với con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không khí gia đình tràn đầy niềm vui và hạnh phúc, con lớn lên từng ngày trong tình yêu thương của mọi người . - Con lớn lên trong cuộc sống lao động, trong thiên nhiên thơ mộng và nghĩa tình của quê hương; đây là nơi che chở, đùm bọc và nuôi dưỡng con người từ tình cảm đến lối sống. <p>* Ca ngợi những đức tính cao đẹp của con người quê hương và thể hiện mong ước của người cha qua lời tâm tình với con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ca ngợi những đức tính cao đẹp của “người đồng mình”: Sống thủy chung, mạnh mẽ và tràn đầy niềm tin. - Người cha muốn truyền vào con lòng chung thủy với quê hương, biết chấp nhận và vượt qua mọi khó khăn thử thách bằng niềm tin của mình. Cuộc sống dù có đói nghèo, con người dẫu “ thô sơ da thịt”, nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, biết lo toan và mong ước, biết tự lực, tự cường xây dựng quê hương, duy trì những tập quán tốt đẹp. - Người cha mong muốn con mình hãy tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương, lấy đó làm hành trang để vững bước trên đường đời .
		<p>* Cảm xúc của tác giả</p>

<p>20</p>	<p>Viếng Bác Phương) lăng (Viễn</p>	<p>- Cách xưng hô “con” và “Bác” rất gần gũi, thân thương vừa trân trọng thành kính; Thay từ “viếng” bằng từ “thăm” như dùng lí trí để chế ngự tình cảm, cố kìm nén nỗi xúc động.</p> <p>- Hình ảnh hàng tre quanh lăng Bác hiện lên trong màn sương sớm, một hình ảnh thân thuộc của quê hương Việt Nam. Một tình cảm vừa thân quen vừa tự hào bởi cây tre là biểu tượng của con người Việt Nam với bản lĩnh, sức sống bền bỉ, kiên cường.</p> <p>* Cảm xúc của tác giả khi đứng trước lăng</p> <p>- Hình ảnh ẩn dụ "Mặt trời trong lăng rất đỏ" vừa ca ngợi Bác cũng vĩ đại, trường tồn như vàng mặt trời, vừa thể hiện sự biết ơn, tôn kính của nhân dân, của nhà thơ đối với Bác.</p> <p>- Niềm xúc động, lòng thành kính của nhân dân, của nhà thơ đối với Bác:</p> <p>* Cảm xúc của tác giả khi vào lăng viếng Bác</p> <p>- Không gian yên tĩnh thiêng liêng và ánh sáng thanh khiết, dịu nhẹ: h/ả ẩn dụ “vàng trắng sáng dịu hiền” nâng niu giấc ngủ bình yên của Bác gợi nhớ tâm hồn cao đẹp, sáng trong và những vần thơ tràn đầy ánh trắng của Người.</p> <p>- Niềm xúc động thành kính và nỗi xót đau vô hạn vì sự ra đi của Bác: Tự nhủ Bác vẫn còn sống mãi với non sông đất nước như trời xanh mãi mãi nhưng hiện thực Bác đã ra đi mãi mãi khiến trái tim nhà thơ đau nhói, xót xa.</p> <p>* Cảm xúc của tác giả khi ra về.</p> <p>- Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ muốn được ở mãi bên lăng Bác: Nỗi xót thương trào nước mắt.</p> <p>- Nỗi xót thương như nén giữa tâm hồn, làm nảy sinh bao ước muốn tha thiết và chân thành: muốn được bên Bác mãi mãi, trọn đời trung hiếu với Bác...</p>
<p>21</p>	<p>Làng (Kim Lân)</p>	<p>* Ông Hai là người nông dân cần cù chất phác, tình tình xởi lởi, vui chuyện: Ông hay lam hay làm, nóng nảy, ngay thẳng, hay khoe về làng bằng tất cả niềm tự hào kiêu hãnh như bản tính vốn có của người nông dân Việt Nam</p> <p>* Là người yêu làng, yêu nước, thủy chung với kháng chiến.</p>

	<p>(Nhân vật ông Hai)</p>	<p>+ Tự hào, hãnh diện về sự giàu đẹp và tinh thần kháng chiến của làng: Thường xuyên khoe làng cho đỡ nhớ, thường xuyên quan tâm đến mọi tin tức của làng, da diết nhớ đến những ngày hoạt động kháng chiến giữ làng cùng anh em du kích.</p> <p>+ Quyết tâm kháng chiến, tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của cụ Hồ, không muốn rời làng đi tản cư.</p> <p>+ Khi nghe tin làng làm Việt gian theo Tây: Ông bẽ bàng, đau đớn, xấu hổ, tủi thân, lúc nào cũng lo lắng, chột dạ, nơm nớp, lẩn trốn mọi người như chính mình phạm tội; thù làng, thù những kẻ phản bội, quyết không trở về làng; trò chuyện với đứa con nhỏ vợi bớt nỗi khổ đau, trút gánh nặng mặc cảm và để tỏ lộ tình yêu cách mạng.</p> <p>+ Khi tin làng làm Việt gian được cải chính: Ông sung sướng, hạnh phúc, hồn nhiên như một đứa trẻ: mặt vui tươi, rạng rỡ hẳn lên, mua quà cho con; lật đật sang nhà ông Thứ để khoe, đi lên nhà trên, bỏ đi nơi khác, múa cái tay lên mà khoe nhà ông bị đốt, làng ông bị cháy -> thà mất mát, hi sinh để đánh đổi danh dự cho làng.</p> <p>-> Ông hai tiêu biểu cho hình ảnh người nông dân Việt Nam yêu làng, tình yêu ấy gắn bó và thống nhất với tình yêu đất nước và tinh thần kháng chiến trong buổi đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.</p>
<p>22</p>	<p>Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long)</p>	<p>1. Anh thanh niên:</p> <p>a. Hoàn cảnh sống và làm việc: Anh sống và làm việc trong một hoàn cảnh đặc biệt</p> <p>- Là “người cô độc nhất thế gian”: sống một mình trên đỉnh Yên Sơn, quanh năm suốt tháng sống giữa “bốn bề chỉ cây cỏ và mây mù lạnh lẽo”, cô đơn đến mức “thèm người” quá phải kiểm kè dừng xe qua đường để được gặp người.</p> <p>- Công việc của anh là “làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu”, công việc đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, chấn động mặt đất” ...</p> <p>b. Về đẹp tâm hồn:</p> <p>* Là người yêu say công việc, khát khao cống hiến.</p> <p>- Anh có nhận thức đúng đắn về công việc mình: <i>Góp vào việc dự báo thời tiết hàng ngày giúp nhân dân Miền Bắc sản xuất và chiến đấu ...</i></p>

		<p>- Yêu công việc, kiên trì, không ngại gian khổ, khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ: "<i>Khi ta làm việc chứ sao gọi là một mình được ... buồn đến chết mất</i>"...</p> <p>- Thao việc và làm việc một cách tỉ mỉ và chính xác: <i>không nhìn máy cháu nhìn gió lay lá, nhìn sao trời có thể nói được mây, tính được gió.</i></p> <p>- Luôn tìm thấy niềm vui, niềm hạnh phúc trong công việc: Khi biết mình đã góp phần giúp không quân ta bắn rơi được nhiều máy bay trên cầu Hàm rồng, anh "<i>thấy mình thật hạnh phúc</i>". Với anh, hạnh phúc là được cống hiến thật nhiều cho đất nước.</p> <p>* Có lối sống giản dị, khiêm tốn, có tâm hồn nhạy cảm, trẻ trung, trong sáng</p> <p>+ Sống giản dị: “Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách”.</p> <p>+ Khiêm tốn: Không đề cho họa sĩ vẽ mình mà giới thiệu với ông về những con người lao động khác mà anh cho là xứng đáng hơn mình.</p> <p>+ Luôn cởi mở, chân thành, quan tâm, chu đáo với mọi người: Tặng vợ bác lái xe gói củ tam thất, tặng hoa cho cô gái, biếu mọi người làn trứng để ăn đường-> tấm lòng nhân hậu.</p> <p>+ Tổ chức cuộc sống ngăn nắp, phong phú: đọc sách, trồng hoa, nuôi gà...</p> <p><u>Tóm lại</u>: Anh thanh niên là hình ảnh tiêu biểu cho những con người lặng lẽ làm việc và cống hiến cho đất nước, là hình ảnh đẹp của thế hệ trẻ - những con người lao động mới trong công cuộc xây dựng CNXH của đất nước.</p> <p>2. Các nhân vật phụ: Ông họa sĩ, cô kĩ sư, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét, ông kĩ sư vườn rau, bác lái xe ...</p> <p>Tuy họ khác nhau về tuổi tác, về công việc, về môi trường sống và làm việc nhưng họ đều gặp gỡ nhau ở tinh thần làm việc hết mình, ở sự cống hiến hết mình cho đất nước. Đồng thời họ đều là những người sống giản dị, nhân hậu, luôn quan tâm đến mọi người</p> <p>* Sự xuất hiện của các nhân vật phụ trong tác phẩm đã góp phần khắc họa đậm nét nhân vật anh thanh niên. Cùng với anh, họ đã tạo nên một tập thể những con người lao động mới ngày đêm làm việc và cống hiến hết mình cho đất nước.</p>
		<p>1. Nhân vật bé Thu.</p>

<p>23</p> <p>Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)</p>	<p>* Có tình yêu cha sâu sắc và mãnh liệt</p> <p>- Kính yêu, tôn thờ người cha của mình (những ngày ông Sáu nghỉ phép)</p> <p>+ Lạ lùng, sợ hãi và bỏ chạy khi nghe ông Sáu gọi: nghe gọi con bé giật mình, tròn xoe mắt nhìn, ngơ ngác, lạ lùng, tái mặt đi, vụt chạy và thét lên...</p> <p>+ Kiên quyết không chịu nhận ông Sáu là "ba" vì Thu đã khắc ghi trong lòng hình ảnh về người cha trong tấm hình: Kiên quyết không gọi ông Sáu là Ba, khước từ một cách cương quyết sự giúp đỡ cũng như sự quan tâm, tình cảm của ông Sáu dành cho.</p> <p>- Tình yêu cha sâu sắc và mãnh liệt (Ngày ông Sáu lên đường)</p> <p>+ Cả đêm trước nằm im, lăn lộn, thở dài khi nghe bà ngoại lí giải.</p> <p>+ Lặng lẽ đứng ở góc nhà, đôi mắt buồn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa...</p> <p>+ Cát tiếng gọi ba như xé ruột: “ Ba...a...a...ba”. Tiếng gọi “ba” như thét sau 3 ngày, sau 8 năm kìm nén trong lồng ngực, trong trái tim chan chứa tình yêu thương, là tiếng gọi ba lần đầu và cũng là lần cuối cùng - thật cảm động và đau đớn.</p> <p>+ Hôn cha cùng khắp, hôn lên cả vết sẹo trên mặt ba, vết sẹo - thủ phạm gây nghi ngờ, chia rẽ tình cảm cha con, vết thương chiến tranh, không muốn rời xa ba ...</p> <p>- Là cô bé ngây thơ, ương ngạnh, cứng cỏi, mạnh mẽ và sâu sắc.</p> <p>+ Sự ngây thơ, chân thành của đứa bé 8 tuổi, đứa trẻ Nam bộ trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt.</p> <p>+ Dứt khoát, rạch ròi, quyết liệt: nhất quyết không gọi “ba”, phản ứng mạnh mẽ...</p> <p>+ Kiêu hãnh về một tình yêu, niềm tự hào dành cho người cha của mình, người cha chụp hình chung với má.</p> <p>+ Tận hưởng một cách vô vấp, hối tiếc cái tình cha con máu mủ trong giờ phút ngắn ngủi lúc chia tay.</p> <p>2. Nhân vật ông Sáu: Là người cha thương yêu con vô cùng.</p> <p>* Những ngày nghỉ phép</p> <p>- Ông háo hức, chờ đợi giây phút được gặp con và khao khát được nghe tiếng gọi “ba” của đứa con.</p> <p>+ Cái tình cha con cứ nôn nao trong con người anh, không chờ xuống cập bến anh nhún chân nhảy thót lên, anh bước vội vàng những bước dài, vừa bước vừa khom lưng đưa tay đón chờ con.</p>
--	--

		<p>+ Anh mong được nghe một tiếng gọi “ba” của con bé, những con bé chẳng bao giờ chịu gọi.</p> <p>- <i>Tìm đủ mọi cách để gần gũi con, thương yêu con.</i></p> <p>+ Suốt ngày anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con.</p> <p>+ Anh ngồi im giả vờ không nghe chờ nó gọi “ Ba vô ăn cơm”</p> <p>+ Trong bữa cơm, anh gấp trứng cá cho con...</p> <p>- <i>Hụt hẫng, đau khổ khi con không nhận mình là cha.</i></p> <p>+ Anh không ghìm nổi xúc động, vết sẹo dài bên má đỏ ửng, giàn giụa, giọng lắp bắp, run run; Ba đây con...</p> <p>+ Anh đứng sững, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại, hai tay buông xuống như bị gãy.</p> <p>+ Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được nên phải cười vậy thôi.</p> <p>- <i>Bực mình trước sự ương ngạnh thái quá của con:</i> không kìm nổi cảm xúc, ông đã đánh con: "Giận quá, không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông con bé và hét lên: - Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?"</p> <p>- <i>Hạnh phúc tột cùng khi con nhận ra anh là “ba”:</i> trong tiếng thét; anh ôm con “rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con”...</p> <p>- Vào chiến trường:</p> <p>+ Hồi hận, day dứt vì đánh con.</p> <p>+ Dồn toàn bộ niềm say mê, tình yêu thương để làm chiếc lược cho con, anh khắc lên chiếc lược dòng chữ “ <i>Yêu nhớ tặng Thu, con của ba</i>” dòng chữ chứa bao nhiêu tình cảm sâu nặng của người cha.</p> <p>+ Trước khi hy sinh, ông nhờ bạn mình chuyển cây lược về cho con gái. Chiếc lược là biểu tượng của tình phụ tử, là chiếc lược của tình yêu thương.</p>
24	<p>Bến quê (Nguyễn Minh Châu)</p>	<p>1. Hoàn cảnh éo le của nhân vật Nhĩ: Từng đi nhiều nơi trên thế giới nhưng vào những ngày cuối đời lại bị buộc chặt vào giường bệnh.</p> <p>2. Tâm trạng của Nhĩ trong buổi sáng đầu thu nơi bến quê:</p> <p>- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên vào một buổi sáng đầu thu ở bến quê: Đó là vẻ đẹp giản dị nhưng trường cửu, vẻ đẹp của quê hương .</p>

	<p>+ Một không gian có chiều sâu , rộng và sống động lạ thường: hoa bằng lăng tím, tia nắng sớm màu vàng thau, màu xanh non của bãi bồi thân thuộc như da thịt, hơi thở của đất đai màu mỡ.</p> <p>+ Không gian và những cảnh sắc ấy vốn quen thuộc, gần gũi, nhưng lại rất mới mẻ với Nhĩ, tưởng chừng như lần đầu tiên anh cảm nhận được tất cả vẻ đẹp và sự giàu có của nó.</p> <p>- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của vợ mình. Anh hiểu rằng gia đình là điểm tựa vững chắc nhất của cuộc đời mỗi con người.</p> <p>+ Cảm nhận được sự khắc khổ , vất vả của Liên qua cái áo vá, và những ngón tay gầy guộc của chị: “lần đầu tiên Nhĩ để ý thấy Liên đang mặc tấm áo vá”</p> <p>+ Cảm nhận được tình yêu thương , sự tần tảo và đức hy sinh thầm lặng của Liên.</p> <p>+ Thực sự thấu hiểu và biết ơn sâu sắc người vợ của mình: “Suốt đời anh chỉ làm em khổ tâm... mà em vẫn nín thinh ”</p> <p>- Nhĩ cảm nhận được sự quan tâm, tình yêu thương, lòng nhân hậu của cụ giáo Khuyến và lũ trẻ con hàng xóm.</p> <p>- Nhĩ khao khát muốn đặt chân lên bãi bồi bên kia sông.</p> <p>+ Khao khát muốn tìm đến những giá trị gần gũi nhưng đích thực và sâu xa trong cuộc sống nơi quê hương mà con người vì những bông bột và những ham muốn xa vời lúc còn trẻ đã bỏ qua.</p> <p>+ Không thực hiện được niềm khao khát anh đành nhờ con trai nhưng đứa con không hiểu đã thực hiện một cách miễn cưỡng và lại sa vào đám phá cờ thế trên hè phố, có thể bị lỡ chuyến đò ngang duy nhất trong ngày.</p> <p>+ Hành động cuối cùng của Nhĩ thể hiện tâm trạng giằng xé đau khổ vừa tuyệt vọng, bất lực vừa thúc dục, thức tỉnh mọi người hướng tới những giá trị đích thực của cuộc sống.</p> <p>* ý nghĩa triết lí: Tác phẩm chứa đựng những nhận thức sâu sắc về cuộc đời, cuộc sống và số phận con người chứa đầy những điều bất thường, những điều nghịch lý, ngẫu nhiên, vượt ra ngoài những dự định và ước muốn, cả những hiểu biết và toan tính của người ta (vòng vèo, chùng chình)</p> <p>* Những trải nghiệm của đời người: bền đậu bình yên nhất, đẹp đẽ nhất, chỗ dựa vững chắc nhất của đời người là gia đình và quê hương.</p>
--	---

25	Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê)	<p>1. Những cô gái TNXP trong tổ trinh sát mặt đường.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hoàn cảnh sống và chiến đấu nơi tuyến lửa đã gắn bó họ thành một khối.+ Hoàn cảnh sống vô cùng gian khổ, ác liệt: đóng quân ở một cái hang giữa một vùng trọng điểm.+ Công việc phải mạo hiểm với cái chết, luôn căng thẳng thần kinh, đòi hỏi sự dũng cảm và bình tĩnh hết sức: chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình ra giữa vùng trọng điểm đánh phá của máy bay địch...- Họ đều có phẩm chất chung của những chiến sĩ TNXP ở chiến trường.<ul style="list-style-type: none">+ Tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ .+ Lòng dũng cảm không sợ hy sinh .+ Có tình đồng đội gắn bó.- Họ là những cô gái trẻ yêu đời, dễ rung cảm, lắm ước mơ và thích làm đẹp cho cuộc sống.- Mỗi người có một tính cách và sở thích riêng:<ul style="list-style-type: none">+ Chị Thao từng trải, chăm chép bài hát dù giọng chua và hát sai nhịp.+ Nho vô tư hồn nhiên, thích thêu thùa.+ Phương Định mơ mộng, thích hát và ngồi bó gối mơ màng, hay soi gương. <p>2. Nhân vật Phương Định.</p> <ul style="list-style-type: none">- Là người con gái nhạy cảm, hồn nhiên và thích mơ mộng.<ul style="list-style-type: none">+ Thường sống với kỷ niệm nơi thành phố quê hương mình, có một thời học sinh hồn nhiên, sống vô tư bên mẹ. Những kỷ niệm ấy vừa là niềm khao khát, giúp Phương Định có đủ nghị lực vượt lên mọi khó khăn thử thách.<ul style="list-style-type: none">+ Giáp mặt với đạn bom, quen với sự nguy hiểm vẫn giữ được nét hồn nhiên con gái: hay hát và thích hát, hay chú ý đến hình thức bản thân...+ Một cơn mưa đã trên cao điểm cũng làm sống dậy trong cô bao kỉ niệm...- Là một thanh niên xung phong rất dũng cảm, gan dạ, sẵn sàng hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ: Một mình phá quả bom trên đồi, bình tĩnh trong các thao tác chạy đua với thời gian để
----	---	---

		<p>vượt qua cái chết “Thình thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom . Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm . Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành.”</p> <p>- <i>Yêu quý, gắn bó với đồng đội</i> : Cô sống chan hoà, yêu quý, gắn bó với cả đơn vị mình, đặc biệt cô dành tình yêu và niềm cảm phục cho tất cả những người chiến sĩ mà hằng đêm cô gặp trên trọng điểm của con đường vào mặt trận.</p> <p>-> Phương Định tiêu biểu cho thế hệ thanh niên thời kháng chiến chống Mỹ: Dũng cảm, có tâm hồn trong sáng, sẵn sàng hiến dâng cả tuổi thanh xuân của mình cho đất nước. Chính cô và thế hệ cô đã làm nên thắng lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ vĩ đại của dân tộc.</p>
--	--	---